

KHẢO SÁT VẬN DỤNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT TẠI TP HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ MINH HÀ*

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu về thực trạng giáo viên vận dụng kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) trong giáo dục trẻ khuyết tật ở một số trường chuyên biệt tại TPHCM. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết giáo viên được hỏi có biết và có sử dụng KHGDCN, có chú trọng đến việc xác định khả năng của trẻ trong nội dung KHGDCN. Trong thực tế, khi thực hiện KHGDCN họ chưa xây dựng mục tiêu, chưa thực hiện chẩn đoán, đánh giá trẻ trước và trong quá trình thực hiện KHGDCN, chưa đề cập đến sự phối hợp giữa họ và phụ huynh trong việc tham gia xây dựng, thực hiện và quản lý KHGDCN. Đặc biệt, không giáo viên nào nhắc đến nhóm đa chức năng trong nội dung và quy trình xây dựng KHGDCN.

ABSTRACT

Surveying the status of teachers' application of the individual educational plan to teaching children in special schools in HCMC

The article is about the status of teachers' application of the individual educational plan (IEP) to teaching children with special needs in special schools in HCMC. The findings show that most teachers, when asked, whether they know and use of the IEP; pay attention to identifying children's abilities in IEP contents. In reality, they have neither set the objectives, nor have they diagnosed and assessed children before and during the IEP process, nor mentioned the teacher-parent cooperation in the IEP development, implementation and monitoring. Especially, no teachers mention the role of the multi-disciplinary group in the contents and process of developing IEP.

1. Khái quát về kế hoạch giáo dục cá nhân

KHGDCN là văn bản tóm tắt kế hoạch một chương trình giáo dục một trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, được xây dựng, thực hiện và đánh giá bởi nhiều thành viên liên quan đến trẻ như giáo viên, người chăm sóc trẻ, các nhà chuyên

môn... nhằm xác định: *nhu cầu, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện thực hiện giáo dục trẻ* theo tiến độ thời gian.

Đây là công cụ hỗ trợ giáo viên đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh hoạt động hướng tới mục tiêu cần đạt, là cơ sở để huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong quá trình hỗ trợ trẻ và nhà trường, giúp ban lãnh đạo nhà trường quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục trẻ.

* TS, Khoa Giáo dục Đặc biệt
Trường Đại học Sư phạm TP HCM

Những thành tố của KHGDCN:

1. Thông tin về trẻ: điểm mạnh, khả năng, nhu cầu...
2. Mục tiêu giáo dục: mục tiêu dài hạn/ngắn hạn/ nhu cầu ưu tiên...
3. Kế hoạch cụ thể: nội dung, phương pháp, cách tiến hành, phương tiện, ai thực hiện, ở đâu, thời gian nào, trẻ sẽ làm gì, kết quả mong đợi...
4. Các chiến lược đánh giá
5. Nguồn lực cần có để giúp trẻ: cha mẹ, nhóm đa chức năng...

Quy trình xây dựng KHGDCN hoàn chỉnh:

1. Phát hiện vấn đề
2. Tìm kiếm sự trợ giúp
3. Xác định vấn đề và khả năng của trẻ
4. Xây dựng mục tiêu dài hạn và ngắn hạn
5. Xác định những dịch vụ giáo dục cá nhân phù hợp với trẻ
6. Thực hiện KHGDCN
7. Đánh giá lại

Các dịch vụ giáo dục đặc biệt ở TPHCM hiện nay gồm:

- Đưa trẻ vào chương trình can thiệp sớm
- Tư vấn/tham vấn phụ huynh trẻ có nhu cầu đặc biệt
- Trung tâm nguồn
- Tham gia một phần vào các lớp chuyên biệt

- Học trong lớp chuyên biệt
- Các trường/trung tâm giáo dục chuyên biệt...

2. Nội dung và kết quả khảo sát

Để nghiên cứu thực trạng giáo viên vận dụng KHGDCN trong giáo dục trẻ khuyết tật tại một số trường chuyên biệt TPHCM, chúng tôi đã khảo sát 59 giáo viên của 25 trường chuyên biệt thuộc các quận: 1, 2, 3, 6, 7, 10, 12, Tân Phú, Tân Bình, Phú Nhuận, Gò Vấp, Bình Thạnh, Bình Chánh đang theo học tại các lớp hệ vừa học vừa làm của Khoa Giáo dục Đặc biệt.

2.1. Vài nét về khách thể nghiên cứu

- Tuổi đời: 51% GV dưới 30 tuổi, 40,5% từ 30-40 tuổi.
- Tuổi nghề: 78,2% GV công tác trong ngành GDDB dưới 10 năm, trong đó, 47,6% từ 1- 3 năm.
- 39% GV đã được đào tạo cơ bản từ các trường sư phạm (2-3 năm), họ là giáo viên chuyên ngành Giáo dục Đặc biệt.
- Số GV được bồi dưỡng, tập huấn về Giáo dục đặc biệt gần đây cũng khá nhiều (32,2%).

Như vậy, đa số GV được khảo sát còn trẻ, có thâm niên công tác dưới 10 năm, được đào tạo chính quy về Giáo dục Đặc biệt.

2.2. Nhận thức của GV về KHGDCN

Bảng 1: Nhận thức của GV về KHGDCN

STT	Nội dung	N	%
1	Là kế hoạch GD và dạy trẻ	43	72,8
2	Là mục tiêu dạy trẻ	4	6,8
3	Là nội dung công việc dạy trẻ	3	5,1
4	Là phương tiện dạy trẻ	5	8,5
5	Là sổ tay quan sát và đánh giá trẻ	6	10,2
6	Không trả lời	1	1,7

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Đã có 72,8% GV hiểu KHGDCN là kế hoạch GD và dạy một trẻ có nhu cầu đặc biệt. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa nhận thức đầy đủ về KHGDCN, họ chỉ thấy được một thành tố của kế hoạch (mục tiêu, nội dung, phương tiện GD, hoặc sổ tay quan sát và đánh giá trẻ).

Khi được hỏi bản thân GV và trường của họ đã được hướng dẫn và sử

dụng KHGDCN chưa, thì 84,7% GV khẳng định họ đã được hướng dẫn sử dụng và 92% GV cũng khẳng định bản thân họ và trường của mình đều có sử dụng KHGDCN trong giáo dục trẻ khuyết tật. Số GV chưa được hướng dẫn xây dựng và vận dụng KHGDCN rất ít (13,6%). Đặc biệt có 2 trường chưa thực hiện việc xây dựng KHGDCN trong giáo dục trẻ khuyết tật.

2.3. Nhận thức của giáo viên về các thành tố của KHGDCN

Bảng 2: Nhận thức của GV về nội dung KHGDCN

STT	Nội dung	N	%
1	Khả năng hiện tại của trẻ	31	52,5
2	Mục tiêu giáo dục trẻ	22	37,3
3	Nội dung/bài tập giáo dục trẻ	15	25,4
4	Phương pháp giáo dục trẻ	14	23,7
5	Kết quả giáo dục trẻ	9	15,2
6	Theo dõi tiến bộ và khó khăn của trẻ	7	11,8
7	Thời gian dạy trẻ	4	6,8
8	Kế hoạch phối hợp giữa GV và phụ huynh	3	5,1
9	Không trả lời	1	1,7

Bảng 2 cho thấy: GV đã đề cập đến hầu hết các thành tố trong một KHGDCN. Tuy nhiên nếu xét từng yếu tố ta thấy:

- KHGDCN cần xác định rõ trẻ biết cái gì và có thể làm được gì, nhưng chỉ có 52,5% GV đề cập đến việc xác định khả năng hiện tại của trẻ.

- KHGD của một trẻ cũng phải chỉ ra đứa trẻ cần học cái gì và học như thế nào nhưng chưa tới một nửa số GV được hỏi có quan tâm đến việc xây dựng mục tiêu (37,3%), nội dung (25,4%) và phương pháp giáo dục trẻ (23,7%).

- Đánh giá sự tiến bộ của trẻ để điều chỉnh kế hoạch GD trẻ là một trong những nội dung quan trọng của KHGDCN, nhưng rất ít GV (11,8%) đề

cập đến kết quả, tiến bộ và khó khăn của trẻ.

- Chỉ có 6,8% GV quan tâm đến thời gian thực hiện KHGDCN.

- Ai sẽ thực hiện KHGDCN? Cha mẹ trẻ chính là nguồn lực lớn nhất tham gia GD trẻ, bản KHGDCN một trẻ phải được cha mẹ chấp nhận và tham gia, đó là điều kiện quyết định sự thành công trong GD trẻ. Thế nhưng, chỉ có 5,1% GV đề cập đến nội dung phối hợp với phụ huynh trong GD trẻ.

- Không GV nào nhắc đến nhóm đa chức năng trong KHGDCN. Có lẽ đây là một thực trạng thách thức nhất trong việc xây dựng và thực hiện KHGDCN ở các trường chuyên biệt tại TP HCM.

2.4. GV thực hiện các bước trong quy trình KHGDCN

Bảng 3: GV thực hiện quy trình KHGDCN

STT	Nội dung	N	%
1	Xác định vấn đề và khả năng của trẻ	56	94.9
2	Xây dựng mục tiêu giáo dục	28	47.5
3	Lên kế hoạch giáo dục	54	91.5
4	Thực hiện kế hoạch GD	26	44.1
5	Đánh giá lại và tiếp tục GD trẻ	24	40.7
6	Không trả lời	1	1.7

Bảng 3 cho thấy:

- 94,9% GV đã nêu được bước 1 – Xác định vấn đề và khả năng của trẻ. Tuy nhiên, vấn đề ai đánh giá trẻ, cách đánh giá đang là khoảng trống trong các trường chuyên biệt dạy trẻ khuyết tật. Thực trạng hiện nay ở TPHCM là việc

đánh giá trẻ đang gặp nhiều khó khăn, rất ít nơi có thể đánh giá trẻ một cách chuyên nghiệp.

- 47,5% GV nêu được bước 2 – Xây dựng mục tiêu GD. Việc xác định mục tiêu giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ là vấn đề cốt lõi của một

KHGDCN, nhưng chưa đến một nửa số GV đề cập đến bước này trong một KHGDCN.

- 41,4% GV nêu được bước 4 - Thực hiện KHGD. Trong khi 91,5% GV xác định cần lên KHGDCN, nhưng thực hiện nó thì chưa đến một nửa số GV nhắc đến.

2.5. Ai tham gia xây dựng và quản lý KHGDCN?

Bảng 4: Thành viên xây dựng và quản lý KHGDCN

STT	Thành phần	N	%
1	Giáo viên	31	52,5
2	Tổ trưởng chuyên môn	15	25,4
3	Ban Giám hiệu	30	50,8
4	Nhóm đa chức năng	1	1,7
5	Phụ huynh	1	1,7

Bảng 4 cho thấy: Chưa GV nào đề cập đến việc xem KHGDCN là một kế hoạch được xây dựng, thực hiện và đánh giá của nhiều thành viên liên quan đến trẻ như GV, người chăm sóc trẻ, các nhà chuyên môn... Tại các trường chuyên biệt, mới chỉ có GV và Ban Giám hiệu tham gia xây dựng và quản lý KHGDCN. Như vậy, việc xây

KHGDCN nói riêng và giáo dục trẻ khuyết tật nói chung chưa có sự tham gia tích cực của phụ huynh và nhóm đa chức năng (các nhà chuyên môn như bác sĩ, nhà tâm lý, nhà giáo dục...). Điều này dẫn đến hiệu quả giáo dục trẻ khuyết tật chưa được như mong muốn.

3. Kết luận

Vậy KHGDCN có được thực hiện hay chỉ là kế hoạch nằm trên giấy là một câu hỏi cần tiếp tục tìm hiểu.

- Nhiều GV thường bỏ qua bước 5 - Đánh giá lại và tiếp tục KHGD. Đây cũng là *mắt xích yếu nhất trên thực tế ở các trường chuyên biệt.*

Qua khảo sát việc vận dụng KHGDCN ở một số trường chuyên biệt tại TPHCM, chúng tôi có một số kết luận sau:

1. Hầu hết số GV được hỏi đã biết về KHGDCN và có sử dụng KHGDCN.
2. GV đã chú trọng đến việc xác định vấn đề và khả năng của trẻ trong nội dung KHGDCN. Điều này cũng phù hợp với thực trạng là hầu hết GV đã chú ý đến bước 1 trong xây dựng KHGDCN.
3. Đa số GV chưa xây dựng mục tiêu, chưa thực hiện chẩn đoán, đánh giá trẻ trước và trong quá trình thực hiện KHGDCN.
4. Việc đánh giá trẻ trong thực hiện KHGDCN và trong GD trẻ KT ở TP

HCM hiện nay đang là vấn đề thách thức với GV, phụ huynh và các nhà chuyên môn.

5. Các GV chưa đề cập đến sự phối hợp giữa GV và phụ huynh trong việc tham gia xây dựng, thực hiện và quản lý KHGDCN. Như vậy, phụ huynh và các nhà chuyên môn chưa tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện KHGDCN.

6. Không GV nào nhắc đến nhóm đa chức năng trong cả nội dung và quy trình xây dựng KHGDCN.

7. Kết quả nghiên cứu cũng đặt ra cho các trường sự phạm, nơi đào tạo GV, cần chú trọng nhiều hơn nữa đến các kỹ năng thực hành của sinh viên: chẩn đoán và

đánh giá trẻ, xây dựng mục tiêu giáo dục trẻ, tổ chức thực hiện KHGDCN; cũng như cần thiết phải huy động phụ huynh và các nhà chuyên môn tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện KHGDCN cho trẻ khuyết tật.

8. Kết quả nghiên cứu dựa trên 59 khách thể từ 25 trường chuyên biệt tại TP HCM đang học các khóa cử nhân hệ vừa học vừa làm tại Khoa Giáo dục Đặc biệt Trường ĐHSPTP HCM. Công trình sẽ tiếp tục được nghiên cứu ở các khách thể khác, để có kết quả tổng thể hơn về thực trạng thực hiện KHGDCN ở các trường chuyên biệt tại TP HCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Robert V.Kall và John C.Cavanaugh (2006), *Nghiên cứu về sự phát triển con người*, Nxb Văn hóa thông tin.
2. Moira Pieterse and Robin Treloar with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar (1989), *Small Steps and early intervention Program for children with developmental delays*, Macquarie University, Sydney. (Tôn Nữ Thùy Nhung dịch, *Từng bước nhỏ*, TT NCGD trẻ khuyết tật TP HCM, 2001).
3. Trần Thị Lệ Thu (2003), *Đại cương về giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
4. Trần Thị Lệ Thu (2010), *Đại cương can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.